

Số: 10/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế về miễn thị thực
cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài ban hành kèm theo
Quyết định số 135/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2007
của Thủ tướng Chính phủ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam ngày 28 tháng 4 năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công an;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Ngoại giao;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về miễn thị thực cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài ban hành kèm theo Quyết định số 135/2007/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

“Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy miễn thị thực trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”

2. Bổ sung khoản 5 vào Điều 4 như sau:

“5. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy miễn thị thực được lập thành 01 bộ.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Người nhập cảnh Việt Nam bằng Giấy miễn thị thực, được tạm trú tại Việt Nam không quá 90 ngày cho mỗi lần nhập cảnh, nếu có nhu cầu ở lại quá 90 ngày, được cơ quan, tổ chức, cá nhân tại Việt Nam bảo lãnh và có lý do chính đáng thì được xem xét, giải quyết gia hạn tạm trú, mỗi lần không quá 90 ngày.

Người có nhu cầu gia hạn tạm trú phải làm thủ tục trước 05 ngày khi hết hạn.

- Hồ sơ đề nghị gia hạn tạm trú gồm: Hộ chiếu của người xin gia hạn tạm trú và Tờ khai đề nghị cấp, bổ sung, sửa đổi thị thực, gia hạn tạm trú (mẫu N5), có xác nhận của Công an xã, phường nơi tạm trú.

- Nơi nộp hồ sơ: Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh, thành phố nơi tạm trú.

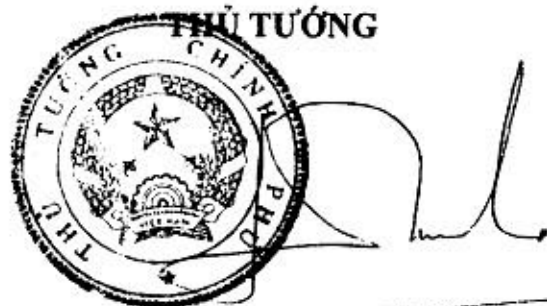
- Thời gian giải quyết: không quá 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 4 năm 2012.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát tài chính QG;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Bộ Công an);
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHQT (5b). KN. 290



Nguyễn Tấn Dũng